

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ - ST

Ngày 27 - 7 - 2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, chia tài sản chung khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung, bà Lò Thị Dậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa tham gia phiên tòa:
Ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại phòng xét xử TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, chia tài sản chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX - ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2021, giữa các đư sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lương Văn Ư – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố BC, TT TC, huyện TC, tỉnh Điện Biên – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Quàng Thị N – Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố BC, TT TC, huyện TC, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

3 *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lương Văn K - Sinh năm 1955.

- Bà Lò Thị S - Sinh năm 1962.

Cùng trú tại: Tổ dân phố BC, TT TC, huyện TC, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

4. *Người phiên dịch:* bà Lò Thị T – SN 1980; Địa chỉ: Bản Bó Én, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, các văn bản ghi ý kiến và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lương Văn Ư trình bày:

Về Hôn nhân: Anh Lương Văn U' và chị Quàng Thị N chung sống với nhau từ năm 2006 do sự tự nguyện của cả hai bên và không có đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống với nhau từ năm 2006 đến năm 2015 giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Đến cuối năm 2015 chị N bị bệnh và được gia đình đưa đi chữa trị tại Hà Nội, sau khi ra viện về nhà do vết thương còn đau, để giảm cơn đau chị N đã tự ý dùng chất ma túy để giảm đau, do lạm dụng chất ma túy nên chị N đã nghiện chất ma túy. Đến khi anh U' phát hiện ra thì chị N đã nghiện chất ma túy. Sau khi phát hiện chị N nghiện ma túy được anh U' và gia đình đưa đi cai nghiện tại Điện Biên, nhưng sau đó chị N vẫn tiếp tục sử dụng chất ma túy, chị N đã được gia đình động viên và thuyết phục nhiều lần, nhưng chị N vẫn không từ bỏ chất ma túy, anh U' nhận thấy rằng T cảm giữa hai vợ chồng không còn và không thể kéo dài được nữa. Do vậy anh U' yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Quàng Thị N.

Về con chung: Có 02 con chung tên là: Lương Thị Th, sinh ngày 02/03/2008 và Lương Xuân Tr, sinh ngày 06/04/2011. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lương Văn U' có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị Quàng Thị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện anh Lương Văn U' trình bày: Trong quá trình chung sống với nhau hai vợ chồng có công sức đóng góp sửa lại 01 ngôi nhà sàn gỗ 04 gian lợp tôn màu xanh (Nhà của ông Lương Văn K và bà Lò Thị Són – Bố mẹ đẻ của anh Lương Văn U) với số tiền 30.000.000đồng và 01 chiếc xe máy BKS 27Z1 – 18261, nhãn hiệu HONDA loại xe AIRBLAZE, đăng ký xe mang tên Lương Văn U' mua từ năm 2016 với giá 20.000.000đồng. Nguyện vọng của anh U' chia 15.000.000đồng cho chị N tiền sửa nhà; Đối với chiếc xe máy anh U' đề nghị được quản lý sử dụng và trả tiền chênh lệch giá trị chiếc xe là 10.000.000đồng cho chị N.

Ngày 07/6/2021 anh Lương Văn U' có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai ngày 02/06/2021, cũng như tại phiên hòa giải, chị Quàng Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Quàng Thị N và anh Lương Văn U' chung sống với nhau khoảng được 15 năm và không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống với nhau anh U', chị N không có mâu thuẫn gì, từ năm 2015 chị N bị bệnh và phải đi chữa trị tại Hà Nội, sau khi ra viện chị N đã sử dụng ma túy, hiện nay chị N đã nghiện chất ma túy. Chị N biết sử dụng ma túy là sai nhưng không còn cách nào khác. Hiện nay chị N vẫn còn T cảm với anh U' và cũng mong hai vợ chồng sống quay lại đoàn tụ, nên không đồng ý ly hôn với anh Lương Văn U'.

Về con chung: Có 02 con chung tên là: Lương Thị Th, sinh ngày 02/03/2008 và Lương Xuân Tr, sinh ngày 06/04/2011. Chị Quàng Thị N trình bày: Nếu phải ly hôn thì đồng ý để cho anh Lương Văn U' chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lường Văn K và bà Lò Thị Són trình bày:

Ông K, bà Són đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án. Trong quá trình chung sống, anh U' và chị N có đóng góp 30.000.000đồng để sửa nhà. Trong quá trình giải quyết vụ án ông K, bà Són cũng đã nhận được Thông báo về việc nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu chia tài sản chung của anh U'. Nay ông bà đồng ý và không có ý kiến gì mà để hai vợ chồng anh U', chị N tự thỏa thuận về số tiền này.

* *Tại văn bản trình nguyện vọng của cháu: Lường Thị Th và Lường Xuân Tr, cháu Th và cháu Tr có nguyện vọng được ở với bố Lường Văn U'.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đư sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244 BLTTDS; Các Điều 14,15,53,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Về hôn nhân: Đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lường Văn U' và chị Quàng Thị N; Về con chung: Giao cháu Lường Thị Th, sinh ngày 02/03/2008 và Lường Xuân Tr, sinh ngày 06/04/2011 cho anh Lường Văn U' chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Quàng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tài sản. Về án phí: Anh Lường Văn U' phải chịu toàn bộ án phí DSST về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ngày 06/7/2021 bị đơn chị Quàng Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa, nhưng bị đơn vắng mặt lần 01 không có lý do, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227, điều 233, 235 của BLTTDS, nên HĐXX quyết định hoãn phiên tòa ngày 20/7/2021.

Ngày 20/7/2021 bị đơn đã được Tòa án tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST – HNGĐ ngày 20/7/2021 và giấy triệu tập lần hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lường

Văn K, bà Lò Thị Són có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

2.1. Về hôn nhân:

Anh Lường Văn U' và chị Quàng Thị N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 trên cơ sở tự nguyện của hai bên, hai người không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật. HĐXX xét thấy quan hệ hôn nhân của anh U', chị N không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử cần tuyên không công nhận anh U' và chị N không phải là vợ chồng tại khoản 1 Điều 14 Luật HNGĐ quy định "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*" và quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình "*Trong Tr hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này*" và điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội.

Về nguyên nhân xin ly hôn xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống và việc chị N nghiện chất ma túy. Tại Biên bản xác minh ngày 02/6/2021 tại Tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn Tòa Chùa, tổ trưởng tổ dân phố cho biết hiện nay chị N là người nghiện chất ma túy, anh U' và chị N thường xuyên cãi chửi nhau.

2.2. Về con chung:

Anh Lường Văn U' và chị Quàng Thị N có 02 con chung chưa thành niên là có 02 con chung tên là: Lường Thị Th, sinh ngày 02/03/2008 và Lường Xuân Tr, sinh ngày 06/04/2011.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Con chung rất cần sự chăm sóc của bố mẹ; xét về điều kiện thực tế cũng như khả năng kinh tế của hai bên và qua biên bản xác minh tại Tổ dân phố BC, TT TC, huyện TC, tỉnh Điện Biên thể hiện chị N, anh U' làm nông nghiệp và thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp. Chị N là người nghiện chất ma túy, do vậy dễ tạo điều kiện cho con chung phát triển toàn diện về thể chất tinh thần nên cần giao 02 con chung cho anh Lường Văn U' là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật, bên cạnh đó cháu Th và cháu Tr đều có nguyện vọng xin ở với anh U'. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định, lợi ích mọi mặt của hai cháu nên cần giao 02 con chung tên là: Lường Thị Th, sinh ngày 02/03/2008 và Lường Xuân Tr, sinh ngày 06/04/2011 cho anh Lường Văn U' tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh U' không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên về vấn đề cấp dưỡng không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về tài sản chung:

Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung và tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên ý kiến xin rút một phần yêu cầu khởi kiện giải quyết về tài sản, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí và không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nợ chung:

Anh Lương Văn U' và chị Quàng Thị N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Lương Văn U' phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định. Trả lại án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu chia tài sản cho anh Lương Văn U'.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 2 điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 14, Điều 15, Điều 16, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lương Văn U' và chị Quàng Thị N.

2. *Về con chung:*

Giao cháu Lương Thị Th, sinh ngày 02/03/2008 và cháu Lương Xuân Tr, sinh ngày 06/04/2011 cho anh Lương Văn U' trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các bên đư sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Chị Quàng Thị N có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên.

Vì lợi ích của con, trong Tr hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn do nguyên đơn rút yêu cầu.

4. *Về án phí*: Nguyên đơn anh Lương Văn Ư phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.550.000 đồng theo Biên lai số AA/2010/00744 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) cho anh Lương Văn Ư.

5. *Kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2021).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tủa Chùa;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- UBND xã Mường Thín;
- UBND thị trấn Tủa Chùa;
- Các đư sự;
- Lưu HSVA

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn

